TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh K

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Phi Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Phi Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Phi Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Trần Phi Hồng Y, sinh ngày 27/8/2016 và Trần Phi Hồng A, sinh ngày 23/4/2019 cho ông Trần Phi Đ được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần Tết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Phi Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Phi Đ đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Phi Đ mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông Đ. Tổng cộng, bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0000961 ngày 03 tháng 2 năm 2026 của T hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hánh án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV 4 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Trí
(xã Ninh Thân cũ), tỉnh Khánh Hòa
(GKH số: 36/2017 ngày 15/5/2017);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy